

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PQ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2018
V/v Xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quang Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 187/2018/TLST-HNGD ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Cửa C, huyện PQ, Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P’, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Cửa C, huyện PQ, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ P trình bày: Vào khoảng năm 2014 chị và anh P’ yêu thương nhau, đến tháng 4-2015 tổ chức lễ cưới ngày 15/6/2015 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cửa C cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị khuyên bảo thì xảy ra mâu thuẫn, có lần anh P’ hành hun chị. Cha mẹ chị có khuyên bảo vợ chồng hàn gắn nhưng không được và giữa anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4-2018 đến nay, chị đã về nhà mẹ ruột ở. Chị P cho rằng không

còn tình cảm với anh P', nếu kéo dài cuộc sống cũng không thể xây dựng được gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại mối quan hệ hôn nhân giữa Chị và anh P' đã trầm trọng không thể kéo dài, nên chị khởi kiện xin được ly hôn với anh P'.

Quá trình chung sống chị và anh P' sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Thanh P'', sinh ngày 11-3-2016, khi đi về nhà mẹ ruột ở thì gia đình anh P' phản đối quyết liệt không cho chị dẫn con theo con, nhưng chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P''. Hiện tại chị có thu nhập ổn định mỗi tháng khoản 10.000.000 đồng tiền lãi Ngân hàng trên số tiền 1.500.000.000 đồng mẹ ruột chị P cho chị, ngoài ra chị P còn nhiều tài sản riêng khác do mẹ ruột chị tặng cho. Trong vụ án chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, cam kết không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa chị P yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P'.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, cam kết không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Về con và nghĩa vụ cấp dưỡng: Yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh P'', không yêu cầu anh P' cấp dưỡng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P' trình bày: Về xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh với chị P, vấn đề mâu thuẫn giữa vợ chồng và tài sản chung, nợ chung thì anh P' thống nhất với lời trình bày, yêu cầu của chị P. Tình cảm anh P' với chị P không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh P' thống nhất thuận tình ly hôn với chị P.

Đối với con chung tên Nguyễn Thanh P'', sinh ngày 11-3-2016, anh P' có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P'' đến tuổi trưởng thành vì hiện tại bản thân anh P' làm Bếp cho Vinper Land có thu nhập ổn định, trên 25.000.000 đồng/tháng và gia đình anh có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Do đó, anh P' yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P'', không đồng ý giao cháu P'' cho chị P nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho cháu P''.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân các đương sự đã thống nhất đề nghị HĐXX ghi nhận. Về con và nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thanh P'' cho chị P nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh P' cấp dưỡng

đề nghị miễn xét. Về tài sản và nợ đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh P' xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cửa C, huyện PQ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15-6-2015 là phù hợp theo quy định của pháp luật HĐXX xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chị P và anh P' xác định vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau. Khi mâu thuẫn giữa các bên thiếu sự tôn trọng dẫn đến xúc phạm danh dự nhân phẩm nhau, thậm chí xô xát lẫn nhau. Tháng 4-2018 chị P chính thức về nhà mẹ ruột ở, ly thân với anh P'. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị P với anh P' không đạt được, đời sống hôn nhân trầm trọng không thể kéo dài nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh P', anh P' đồng ý ly hôn với chị P là sự tự nguyện thuận tình ly hôn, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX ghi nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình chung sống chị P và anh P' sinh được 01 người con tên Nguyễn Thanh P'', sinh ngày 11-3-2016, đến nay cháu P'' được 27 tháng lễ 08 ngày. Chị P và anh P' đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu P''.

Xét thấy, cháu P'' hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Về điều kiện kinh tế và chăm sóc con, hiện tại chị P không đi làm nên có nhiều thời gian trực tiếp chăm sóc cháu P''. Mặt khác, chị P có thu nhập hơn 10.000.000 đồng mỗi tháng là ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng cháu P''. Do đó, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, giao cháu P'' cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị P không yêu cầu anh P' cấp dưỡng HĐXX miễn xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh P' không yêu cầu HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003093 ngày 24-4-2018 nên chị P được khấu trừ, chị P thực hiện xong. Anh P'' không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 146 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55; 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mỹ P với anh Nguyễn Thanh P’.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Thanh P’, sinh ngày 11-3-2016 cho chị P chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh P’ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003093 ngày 24-4-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, chị P đã nộp xong. Anh P’ không phải chịu án phí.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản bản được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THA dân sự huyện PQ;
- UBND xã Cửa C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Văn Kiệt